

Số: 02/TB-MGCK

Hội An, ngày 11 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO,
Công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động
giáo dục mầm non; kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non
Năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường mẫu giáo Cẩm Kim công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non; kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non năm học 2025-2026 nội dung cụ thể như sau:

I. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON**1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên**

a) Số lượng cán bộ, giáo viên và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

- Cán bộ quản lý: Tổng số: 02
- + Biên chế: 02 (Trình độ: Đại học: 02)
- Giáo viên: Tổng số: 18
- + Trong đó biên chế 14, hợp đồng 111: 04.
- + Trình độ Đại học: 17, Cao đẳng: 01.
- Nhân viên: Tổng số: 08.
- + Biên chế: 01 (kế toán); Hợp đồng CM: 02 (VT, Y tế); Hợp đồng trường: 05 (BV, PV, 03 CD).
- + Trình độ: 1 Đại học (Kế toán, Y tế), Cao đẳng: 01 (văn thư).

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

- CBQL đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt: 02/02=100%
- GV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp là: 18.
- + Chuẩn nghề nghiệp GVMN mức tốt: 12/18= 66.6%
- + Chuẩn nghề nghiệp GVMN mức khá: 6/18= 33.4%

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định:



- 100% các bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

2. Thông tin về cơ sở vật chất

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

- Tổng diện tích trường: 3.580m², diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ là 16.5m²/1 trẻ.

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

- Trường có 06 phòng học kiên cố, 03 phòng học bán kiên cố đảm bảo tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tất cả các phòng học đều có phòng vệ sinh nam nữ riêng biệt cho trẻ; có 03 khu vệ sinh cho CB, GV, NV.

- Phòng hành chính quản trị: 04.

- Phòng âm nhạc: 01.

- Bếp ăn 1 chiều: 01.

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

- 09/09 lớp có đủ thiết bị, đồ dùng theo quy định.

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác

- Trường có đủ số lượng đồ chơi ngoài trời và thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Trường đạt đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3, chuẩn quốc gia mức 2.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm

- Nhà trường được kiểm tra đánh giá và tái công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2023.

4. Thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp (nếu có)

Phối hợp với trung tâm ngoại ngữ NewDragon thực hiện cho 100% trẻ

mẫu giáo học chương trình làm quen với tiếng Anh.

II. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan

- Kế hoạch số 76/KH-MGCK ngày 10/5/2025 của trường mẫu giáo Cẩm Kim về Kế hoạch tuyển sinh trẻ mầm non năm học 2025-2026.

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Kế hoạch số 168/KH-MGCK, ngày 10/9/2025 của trường mẫu giáo Cẩm Kim về Kế hoạch năm học 2025 – 2026.

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội

Nhà trường xây dựng các loại quy chế như: Quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban ĐD CMT và nhà trường; Quy chế phối hợp giữa đảng, nhà trường và các đoàn thể trong trường; Quy chế phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong NDCSGD trẻ; Quy chế phối hợp thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự giữa công an và nhà trường; Quy chế phối hợp trong công tác chăm sóc, quản lý sức khỏe trẻ giữa Trạm Y tế xã và nhà trường.

d) Thực đơn ngày của trẻ em

Thực đơn hằng ngày của trẻ được nhà trường quan tâm và xây dựng ngay từ đầu năm học nhằm đảm bảo cho trẻ có một chế độ dinh dưỡng hợp lý, an toàn vệ sinh thực phẩm.

đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có): Không

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước (Năm học 2024-2025)

a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép)

- Nhà trường có: 09 lớp mẫu giáo. Huy động trẻ ra lớp: 221 trẻ trong đó:

Mẫu giáo: 221 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 03 lớp= 82 trẻ, tỷ lệ bình quân 27 trẻ/lớp;

+ Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 03 lớp= 83 trẻ, tỷ lệ bình quân 27 trẻ/lớp;

+ Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 03 lớp = 56 trẻ, tỷ lệ bình quân 18 trẻ/lớp.

- b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (không có)
- c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày: 216 trẻ.
- d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 216 trẻ.
- đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 216 trẻ.
- e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi
Đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.
- f) Số trẻ em khuyết tật: Không có.

Nơi nhận:

- CBGVNV;
- Lưu: HSCK, VT (Ngoc.03)

